

Số: /SNN&PTNT-KHTC
V/v cung cấp thông tin, số liệu phục vụ biên soạn GRDP sơ bộ Quý I, ước tính Quý II và 6 tháng đầu năm 2023.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 6643/UBND-THKH ngày 17/5/2023 về việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn số liệu GDP, GRDP sơ bộ quý I và ước tính quý II, 6 tháng đầu năm 2023; Văn bản số 76/CTK-TH ngày 15/5/2023 của Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa về việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn số liệu GDP, GRDP sơ bộ quý I và ước tính quý II, 6 tháng đầu năm 2023; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

I. Những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội về lĩnh vực nông nghiệp trong Quý II và 6 tháng đầu năm 2023

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị đã và đang hình thành mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Thanh Hóa được nhiều doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài đã quan tâm đầu tư và đăng ký đầu tư, khởi công dự án đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn khẳng định niềm tin của các nhà đầu tư đối với cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và môi trường đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

- Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách để khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; điển hình: Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 về chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025;...

- Thanh Hóa có nguồn nhân lực dồi dào và đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng, với trên 73% dân số nông thôn, lực lượng lao động khu vực nông thôn cần cù chịu khó, biết tích lũy kinh nghiệm và ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào sản xuất;...

1.2. *Khó khăn*

- Sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn là sản xuất quy mô nhỏ, phân tán, hầu hết là sản xuất nông hộ; năng suất, chất lượng nông, lâm, thủy sản và hiệu quả sản xuất chưa cao; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Diện tích đất được tích tụ, tập trung, sản xuất hàng hóa quy mô lớn chưa nhiều.

- Chưa có sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, có thế mạnh, sản lượng lớn, có thương hiệu để cạnh tranh với nông sản trong và ngoài nước; sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là ở dạng thô nên giá trị và sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản còn thấp.

- Việc hỗ trợ của nhà nước cho sản xuất nông nghiệp còn thấp, nên chưa khuyến khích được doanh nghiệp và hộ gia đình nông dân đầu tư để tích tụ ruộng đất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và thiết bị công nghệ mới vào sản xuất.

2. *Nguyên nhân*

2.1. *Nguyên nhân khách quan*

- Là tỉnh có địa hình phức tạp, chia cắt mạnh, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng, hình thành những vùng chuyên canh có lượng sản phẩm lớn cũng như việc đưa các tiến bộ khoa học vào sản xuất.

- Thời tiết diễn biến bất thường, biến đổi khí hậu sâu sắc, thiên tai ngày càng khắc nghiệt; dịch bệnh xảy ra và diễn biến phức tạp, khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và xung đột giữa Nga-Ukraine đã làm ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu; giá vật tư nông nghiệp đầu vào (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón,...) vẫn cao, trong khi giá đầu ra của sản phẩm không ổn định, giá bán thấp so với chi phí đầu tư; làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân.

- Nông nghiệp và nông thôn là khu vực dễ bị tổn thương, rủi ro cao trong khi đó chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự hấp dẫn nên chưa tạo sức hút lớn đối với các nhà đầu tư.

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón,...) vẫn ở mức cao, trong khi giá đầu ra của sản phẩm không ổn định, giá bán thấp so với chi phí đầu tư; làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

2.2. *Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền của một số địa phương có lúc chưa thực sự quyết liệt; chưa có trọng tâm, trọng điểm.

- Phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp giao cho hộ, gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng rất nhỏ lẻ, manh mún; việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn vẫn còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất; nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn vẫn còn thấp so với nhu cầu thực tế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp thấp nên không tạo được động lực khuyến khích người sản xuất đầu tư phát triển sản xuất.

II. Về cung cấp số liệu phục vụ biên soạn GRDP sơ bộ Quý I, ước tính Quý II và 6 tháng đầu năm 2023 thuộc lĩnh vực nông nghiệp

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Đề nghị Cục Thống kê tỉnh tổng hợp, báo cáo Tổng cục Thống kê và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường